

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2024/HS-ST

Ngày 30/12/2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hiền và bà Cao Thị Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Lê Nhung— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Khắc H1**, sinh năm 1997 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số xx AH, tổ xx, phường AHB, quận ST, thành phố ĐN; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Cẩm N (không rõ năm sinh, địa chỉ ở đâu); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có thời gian tham gia nghĩa vụ Quân sự từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 xuất ngũ. Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2024 đến ngày 23/8/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 24/8/2024 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (*có mặt tại phiên tòa*).

**\* Bị hại:** Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn DH, xã ĐK, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

**\* Người làm chứng:** Anh Lưu Văn H3, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm x, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc H1 là nhân viên bán hàng tại cửa hàng mua bán xe ô tô cũ 1996 Auto, địa chỉ tại: Số 134, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do anh Lưu Văn H3; trú tại: xóm xx, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng còn anh Đỗ Văn L; cư trú thôn DH, xã ĐK, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là cộng tác viên bán hàng online tại nhà của cửa hàng nên H1 và anh L thường xuyên liên hệ với nhau trong công việc. Khi H1 có nhu cầu cần tiền đặt cọc mua xe, H1 thường xuyên vay tiền của anh L để đặt cọc. Thấy anh L có tiền và rất tin tưởng H1 nên từ ngày 07/6/2024 đến ngày 18/6/2024, H1 đã 06 lần dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh L với tổng số tiền 128.650.000 đồng cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Ngày 07/6/2024, H1 sử dụng tài khoản facebook “Khac Huy” nhắn tin hỏi vay anh L 5.000.000 đồng, nói dối là H1 cần tiền đặt cọc để mua xe. Do trước đó anh L đã nhiều lần cho H1 vay tiền để đặt cọc mua xe nên khi H1 nhắn vậy thì anh L đồng ý sử dụng tài khoản 247850414 ngân hàng VPBank của anh L chuyển đến số tài khoản 79796789268 ngân hàng TPBank của Huy 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Huy đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

*Lần thứ hai:* Ngày 08/6/2024, H1 hỏi vay anh L 25.000.000 đồng, tiếp tục nói dối anh L là cần tiền đặt mua xe. Anh L đồng ý chuyển khoản cho H1 vay thêm 3 lần với tổng số 25.000.000 đồng. H1 đã sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

*Lần thứ ba:* Ngày 10/6/2024, H1 nhắn tin nói dối rủ anh L góp vốn chung với H1 mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast E34 màu trắng với giá 455.000.000 đồng để bán lại cho khách lấy lãi chia theo tỷ lệ phần trăm góp vốn. Đồng thời, H1 đã lấy hình ảnh 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast E34 màu trắng của cửa hàng đã bán năm 2023 trong điện thoại của H1 rồi gửi cho anh L xem. Do tin tưởng H1 nên anh L đồng ý góp tiền mua chung xe với H1. Vì ngày 7/6/2024 và ngày 8/6/2024, anh L đã đưa cho H1 vay 30.000.000 đồng nên anh L và H1 thống nhất là anh L chuyển khoản thêm cho H1 25.000.000 đồng nữa và tổng số tiền anh L góp mua xe chung với H1 là 55.000.000 đồng tương ứng với 1/8 giá trị chiếc xe. Đến ngày 11/6/2024, H1 bảo anh L góp thêm 58.650.000 đồng để mua chung xe, anh L đồng ý chuyển khoản thêm cho H1 số tiền này. H1 và anh L tính tổng số tiền anh L góp cho H1 mua chung xe là 113.650.000 đồng tương ứng với 1/4 giá trị chiếc xe. Như vậy, trong 2 ngày liên tiếp ngày 10/6/2024 và

11/6/2024, H1 đã lừa anh L để chiếm đoạt 83.650.000 đồng, H1 sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

*Lần thứ tư:* Ngày 12/6/2024, sau khi tiêu hết 83.650.000 đồng chiếm đoạt của anh L, H1 nói dối anh L là cần tiền đặt cọc mua xe tiếp, hỏi anh L cho vay thêm 10.000.000 đồng. Anh L đồng ý chuyển khoản cho H1 vay 10.000.000 đồng, H1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

*Lần thứ năm:* Ngày 15/6/2024, H1 lại nói dối L cần tiền đặt cọc mua xe nên tiếp tục hỏi vay thêm L 3.000.000 đồng, anh L đồng ý chuyển khoản cho H1 vay 3.000.000 đồng, H1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

*Lần thứ sáu:* Ngày 17/6/2024, để tạo lòng tin cho anh L nhằm mục đích chiếm đoạt thêm tài sản của anh L, H1 đã chuyển khoản cho anh L 3.200.000 đồng trong đó Huy nói trả nợ anh L 3.000.000 đồng vay ngày 15/6/2024 còn 200.000 đồng H1 nói cho con anh L. Sau đó ngày 18/6/2024, H1 tiếp tục nói dối cần tiền đặt cọc xe để vay thêm anh L 10.000.000 đồng nhưng do anh L hết tiền nên anh L chỉ chuyển khoản cho H1 vay thêm 2.000.000 đồng. Số tiền này H1 cũng đã chi tiêu cá nhân hết.

Thấy H1 liên tục vay tiền nên ngày 24/6/2024, anh L đã liên hệ với anh Lưu Văn H3 là chủ cửa hàng buôn bán ô tô nơi H1 làm việc thì được biết H1 không mua bất kỳ xe ô tô Vinfast E34 màu trắng nào cũng không đặt cọc bất kỳ khoản tiền nào để mua xe. Biết mình bị lừa nên anh L đã yêu cầu H1 trả lại tiền. H1 hứa ngày hôm sau sẽ trả tiền cho anh L nhưng sau đó H1 đã đi khỏi nơi làm việc và khoá tài khoản facebook để anh L không liên lạc được. Do không liên lạc được với H1 nên ngày 25/8/2024, anh L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng trình báo.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Lời khai của bị hại, anh Đỗ Văn L tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng thể hiện: Anh đã bị Nguyễn Khắc H1 chiếm đoạt tiền như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Anh yêu cầu bị cáo H1 phải trả lại anh số tiền 125.650.000 đồng.

- Lời khai của người làm chứng, anh Lưu Văn H3 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng thể hiện: Nguyễn Khắc H1 là nhân viên bán hàng tại cửa hàng mua bán xe ô tô cũ 1996 Auto của anh H3. Huy không mua bất kỳ xe ô tô Vinfast E34 màu trắng nào và cũng không đặt cọc bất kỳ khoản tiền nào để mua xe.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H1 về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H1 theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Khắc H1.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H1 phải trả lại cho anh Đỗ Văn L số tiền 125.650.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Khắc H1 tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và còn được chứng minh bằng: Đơn tố cáo và lời khai của các bị hại là anh Đỗ Văn L; Biên bản kiểm tra điện thoại của anh Đỗ Văn L hồi 10 giờ 20 phút ngày 25/8/2024 tại Công an huyện Đông Hưng; Kết quả sao kê tài khoản 247850414 ngân hàng VPBank của anh Đỗ Văn L và tài khoản

79796789268 ngân hàng TPBank của Nguyễn Khắc H1 từ ngày 06/6/2024 đến ngày 25/6/2024; Lời khai của người làm chứng anh Lưu Văn H3; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Khắc H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 07/6/2024 đến ngày 18/6/2024, Nguyễn Khắc H1 đã lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước với anh Đỗ Văn L, 06 lần dùng thủ đoạn gian dối với anh L trong việc đặt cọc mua xe để vay tiền và 01 lần gian dối trong việc góp vốn chung mua 01 xe nhãn hiệu Vinfast E34 làm cho anh L tin tưởng giao cho Huy tổng số tiền 128.650.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của anh L, H1 đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Hành vi trên của H1 đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

#### **Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình cũng như trong việc thực hiện các giao dịch kinh doanh. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Văn L, bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh L.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Khắc H1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H1 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Khắc H1.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H1 phải hoàn trả cho anh Đỗ Văn L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Duyên Hà, xã ĐK, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền 125.650.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền*

*lỗi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lỗi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Khắc H1 phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.282.500 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H. Đông Hưng;
- Công an H. Đông Hưng;
- CQ. THAHS Công an H. Đông Hưng;
- Công an quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- TAND quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Kiên Trung**

